BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1102125
Mã lớp học phần: MH110212501 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh
Ngày thi: 15/04/2021 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.8**

Giám thị 1: Phan th. Tuỳ Ký tên:
Giám thị 2: Ph. Oanh Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện	Ân	16/04/2001			10	Mười	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí	Cảnh	08/05/2001			9.5	Chín, năm	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân	Diễn	30/10/2001			8.5	Tám, năm	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật	Duy	14/01/2000			8.5	Tám, năm	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành	Đạt	29/4/2001			8.5	Tám, năm	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh	Hòa	08/12/2001			9	Chín	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức	Khải	25/07/2001			5.5	Năm, năm	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức	Khôi	03/04/2001			9	Chín	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành	Lâm	05/02/2001			9	Chín	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng	Mãi	10/05/2001			9.5	Chín, năm	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo	Ngọc	01/01/2001			8.5	Tám, năm	C21CK	
12	1910040004	Trần Vũ	Nguyên	15/08/2001	V	V	V		C21CK	
13	1910040005	Nguyễn Quốc	Qui	21/12/2001			9	Chín	C21CK	
14	1910040020	Bùi Thanh	Tâm	18/06/2001			9.5	Chín, năm	C21CK	
15	1910040030	Trương Tuấn	Thành	24/07/2001			9.5	Chín, năm	C21CK	
16	1910040011	Nguyễn Văn	Thắng	23/04/2001			8	Tám	C21CK	
17	1910040027	Nguyễn Nguyên	Thi	03/12/2001			8	Tám	C21CK	
18	1910040028	Bùi Trung	Tính	29/10/2001			9.5	Chín, năm	C21CK	
19	1910040014	Lý Đình	Trọng	04/01/2001	V	V	V		C21CK	
20	1910040012	Đặng Ngọc Anh	Trung	26/07/2001			6	Sáu	C21CK	
21	1910040016	Trần Quốc	Trung	29/09/2001			9.5	Chín, năm	C21CK	
22	1910040021	Nguyễn Minh	Trường	24/05/2001			9.5	Chín, năm	C21CK	
23	1910040010	Trương Thanh	Tuấn	05/12/2001			9.5	Chín, năm	C21CK	
24	1910030007	Phan Hửu	Vinh	17/08/2001			8	Tám	C21CK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi/Số tờ:** 22 / 22 .

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____%

Ngày 19 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 04 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Đặng Thanh Linh

TRƯỜNG

KHẢO

, BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DN HEPZA PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1102125

Mã lớp học phần: MH110212501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh - (02042)

Ngày thi: 08/02/2021 **Giờ thi:** 13h00 **Phòng thi:** A1.10

Giám thị 1: Đặng Thanh Linh Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện	Ân	16/04/2001		10	Mười	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí	Cảnh	08/05/2001		9	Chín	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân	Diễn	30/10/2001		10	Mười	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật	Duy	14/01/2000		8	Tám	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành	Đạt	29/4/2001		10	Mười	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh	Hòa	08/12/2001		8	Tám	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức	Khải	25/07/2001		8	Tám	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức	Khôi	03/04/2001		9	Chín	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành	Lâm	05/02/2001		10	Mười	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng	Mãi	10/05/2001		8	Tám	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo	Ngọc	01/01/2001		9	Chín	C21CK	
12	1910040005	Nguyễn Quốc	Qui	21/12/2001		10	Mười	C21CK	
13	1910040020	Bùi Thanh	Tâm	18/06/2001		8	Tám	C21CK	
14	1910040030	Trương Tuấn	Thành	24/07/2001		9	Chín	C21CK	
15	1910040011	Nguyễn Văn	Thắng	23/04/2001		8	Tám	C21CK	
16	1910040027	Nguyễn Nguyên	Thi	03/12/2001		10	Mười	C21CK	
17	1910040028	Bùi Trung	Tính	29/10/2001		7	Bảy	C21CK	
18	1910040014	Lý Đình	Trọng	04/01/2001		5	Năm	C21CK	
19	1910040012	Đặng Ngọc Anh	Trung	26/07/2001		8	Tám	C21CK	
20	1910040016	Trần Quốc	Trung	29/09/2001		10	Mười	C21CK	
21	1910040021	Nguyễn Minh	Trường	24/05/2001		9	Chín	C21CK	
22	1910040010	Trương Thanh	Tuấn	05/12/2001		8	Tám	C21CK	
23	1910030007	Phan Hửu	Vinh	17/08/2001		9	Chín	C21CK	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 00 **. Số bài thi:** 23 / 23 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / 00 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ %

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 18 tháng 03 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Đặng Thanh Linh

Ngày in: 15:12 28/01/2021

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1102125

Mã lớp học phần: MH110212501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh - (02042)

Ngày thi: 25/01/2021 **Giờ thi:** 13h00 **Phòng thi:** A1.10

Giám thị 1: Đặng Thanh Linh Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện	**Ân**	16/04/2001		9	Chín	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí	**Cảnh**	08/05/2001		9	Chín	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân	**Diễn**	30/10/2001		8	Tám	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật	**Duy**	14/01/2000		7	Bảy	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành	**Đạt**	29/4/2001		9	Chín	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh	**Hòa**	08/12/2001		7	Bảy	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức	**Khải**	25/07/2001		9	Chín	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức	**Khôi**	03/04/2001		7	Bảy	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành	**Lâm**	05/02/2001		8	Tám	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng	**Mãi**	10/05/2001		7	Bảy	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo	**Ngọc**	01/01/2001		8	Tám	C21CK	
12	1910040005	Nguyễn Quốc	**Qui**	21/12/2001		9	Chín	C21CK	
13	1910040020	Bùi Thanh	**Tâm**	18/06/2001		9	Chín	C21CK	
14	1910040030	Trương Tuấn	**Thành**	24/07/2001		7	Bảy	C21CK	
15	1910040011	Nguyễn Văn	**Thắng**	23/04/2001		9	Chín	C21CK	
16	1910040027	Nguyễn Nguyên	**Thi**	03/12/2001		9	Chín	C21CK	
17	1910040028	Bùi Trung	**Tính**	29/10/2001		7	Bảy	C21CK	
18	1910040014	Lý Đình	**Trọng**	04/01/2001		7	Bảy	C21CK	
19	1910040012	Đặng Ngọc Anh	**Trung**	26/07/2001		7	Bảy	C21CK	
20	1910040016	Trần Quốc	**Trung**	29/09/2001		7	Bảy	C21CK	
21	1910040021	Nguyễn Minh	**Trường**	24/05/2001		9	Chín	C21CK	
22	1910040010	Trương Thanh	**Tuấn**	05/12/2001		9	Chín	C21CK	
23	1910030007	Phan Hửu	**Vinh**	17/08/2001		9	Chín	C21CK	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 23 / 23 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , %

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 18 tháng 03 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths Đặng Thanh Linh

Ngày in: 15:12 28/01/2021